



BẢN TIN

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

SỐ 34.2021



TIN TỨC SỰ KIỆN

- 01 Hà Nội đặt mục tiêu năm 2025 hoàn thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo
- 02 Khởi động cuộc thi số hoá trong công nghiệp SIMATIC IOT2050
- 03 Dự án chuyển đổi số ở Việt Nam được tài trợ gần 1,4 triệu AUD
- 04 Startup phân phối dược phẩm BuyMed nhận gần 9 triệu USD cho vòng series A

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 05 Ứng dụng GIS quản lý dịch bệnh COVID-19 và hỗ trợ người dân mua sắm trực tuyến
- 06 Các đặc điểm chính của hệ sinh thái khởi nghiệp của Singapore (Phần cuối)

KIẾN THỨC KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 07 Khung hoạch định và thực thi chính sách khởi nghiệp của UNCTAD: tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi và đổi mới công nghệ



CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 38262718

HÀ NỘI ĐẶT MỤC TIÊU NĂM 2025 HOÀN THÀNH HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Baodautu.vn - Chương trình chuyển đổi số Thành phố Hà Nội mới phê duyệt đặt mục tiêu đến năm 2025, hoàn thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Thủ đô.



UBND TP. Hà Nội vừa ra quyết định phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chương trình xác định tầm nhìn đến năm 2030, thành phố Hà Nội phát triển mạnh mẽ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền thành phố, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Trong tương lai, Hà Nội sẽ phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đem lại để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, có sức cạnh tranh cao trong nước, khu vực ASEAN và quốc tế.

Mục tiêu đến năm 2030, Hà Nội sẽ trở thành thành phố “Xanh - Thông minh - Hiện đại” với chuyển đổi số là nền tảng phát triển, đổi mới sáng tạo.

Trong Chương trình chuyển đổi số Thành phố Hà Nội mới phê duyệt, UBND thành phố cũng đề ra các

mục tiêu cụ thể cần đạt được trong giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030.

Theo đó, Hà Nội sẽ thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước vào năm 2025 và nhóm 3 địa phương vào năm 2030 về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chỉ số cạnh tranh, đổi mới sáng tạo và an toàn, an ninh mạng.

Đến năm 2025, Hà Nội sẽ đứng trong nhóm dẫn đầu khu vực ASEAN về Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo

Về phát triển chính quyền số, mục tiêu của Hà Nội đến năm 2025 là 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4, có thể thực hiện trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 90% hồ sơ công việc tại cấp Thành phố, 80% hồ sơ cấp huyện và 60% hồ sơ cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước Thành phố để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế xã hội; tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước...

Đối với phát triển kinh tế số, đến năm 2025, mục tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt khoảng 30%, trong khi, tốc độ tăng năng suất lao động từ 7-7,5%, hoàn thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội./.

KHỞI ĐỘNG CUỘC THI SỐ HÓA TRONG CÔNG NGHIỆP SIMATIC IOT2050

Chinhphu.vn - Hôm nay (30/8), tại TP HCM, Siemens chính thức khởi động Cuộc thi “Tìm kiếm ứng dụng số hóa trong công nghiệp với SIMATIC IOT2050” nhằm tạo cơ hội cho các kỹ sư và sinh viên ngành tự động hóa đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

Cuộc thi nhằm khuyến khích các kỹ sư và sinh viên phát huy khả năng sáng tạo và tư duy vượt trội để xây dựng các ý tưởng và giải pháp mới cho ngành tự động hóa với sự hỗ trợ từ công nghệ truyền thông IOT của Siemens.

SIMATIC IOT2050 được thiết kế cho các giải pháp công nghệ thông tin trong công nghiệp, dùng để thu thập, phân tích và truyền dữ liệu trong môi trường sản xuất. Bên cạnh đó nó còn được sử dụng để kết nối, truyền tải dữ liệu sản xuất lên các hệ thống công nghệ thông tin như điện toán đám mây phục vụ cho nhu cầu phân tích, xử lý dữ liệu vận hành của máy và quy trình sản xuất.

SIMATIC IOT2050 cũng có thể được trang bị thêm vào hệ thống đang vận hành, đóng vai trò như cổng kết nối thông tin giữa những nguồn dữ liệu khác nhau, phân tích dữ liệu và chuyển dữ liệu cần đánh giá tới một hệ thống điện toán đám mây.

SIMATIC IOT2050 còn được đặc biệt sử dụng trong bảo trì dự đoán cho máy móc và liên kết dữ liệu sản xuất với hệ thống ERP (hệ thống Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) nhằm giảm thiểu thời gian ngừng sản xuất.

Đến với cuộc thi người dự thi sẽ có cơ hội quý giá để cập nhật các xu thế mới nhất về tự động hóa và số hóa, cũng như có thể tiếp cận những công nghệ hiện đại của Siemens, được kết nối cũng như mở rộng quan hệ nghề nghiệp, và quan trọng hơn hết là cơ hội được sử dụng kiến thức và kỹ năng của mình để thiết kế và phát triển các ứng dụng sáng tạo.

Cuộc thi được tổ chức dành cho các kỹ sư và sinh viên trên toàn quốc có khả năng sáng tạo và là

người say mê công nghệ. Tất cả các bài dự thi sẽ được đăng tải trên trang Facebook của Siemens Việt Nam để công chúng bình chọn. Có 4 vòng thi và tại vòng chung kết, 10 cá nhân/nhóm xuất sắc nhất sẽ lần lượt trình bày ý tưởng và giải pháp của mình trước Ban Giám khảo. Người chiến thắng sẽ nhận được giải thưởng giá trị.



Đại diện Siemens Đông Nam Á và Việt Nam phát biểu: “Siemens Việt Nam rất vui mừng là đơn vị tổ chức cuộc thi dành riêng cho các kỹ sư và sinh viên trong ngành tự động hóa tại Việt Nam. Ngoài việc tạo ra một sân chơi thú vị và bổ ích để người dự thi thể hiện tài năng của mình, chúng tôi còn mong muốn tạo điều kiện phát triển những người có kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo và những nhà thiết kế giải pháp tài giỏi mà hiện nay các doanh nghiệp Việt Nam đang rất cần trong hành trình chuyển đổi số. Siemens cũng tin rằng việc trao cơ hội cho các bạn sinh viên được áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học là một cách cực tốt để khuyến khích họ theo đuổi đam mê, cũng như để phát triển các thế hệ kế cận”.

Cuộc thi “Tìm kiếm ứng dụng số hóa trong công nghiệp với SIMATIC IOT2050” diễn ra từ ngày 30/8 đến ngày 11/11/2021./.



ĐỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM ĐƯỢC TÀI TRỢ GẦN 1,4 TRIỆU AUD

Vneconomy.vn - Kinh phí được Australia tài trợ để ứng dụng các công nghệ hiện đại vào chăm sóc sức khoẻ ở vùng sâu, vùng xa; cải thiện năng suất cây trồng mía, tìm kiếm cứu nạn và quản lý môi trường sinh thái...

Trong khuôn khổ chương trình Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Australia (Aus4Innovation) hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ngày 9/9/2021, Chính phủ Australia đã công bố tài trợ gần 1,4 triệu đô la Úc (AUD) cho 4 dự án ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực chuyển đổi số ở Việt Nam.

Đây là các dự án được lựa chọn từ gần 70 đề xuất trong đợt kêu gọi tài trợ năm thứ 3 của Chương trình Aus4Innovation với chủ đề "Tăng cường Chuyển đổi số".

Với các công nghệ tiên tiến được phát triển và thử nghiệm tại Australia, các dự án trên được kì vọng

sẽ tạo tác động tích cực đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam.

Cụ thể, dự án ứng dụng thực tế tăng cường để cải thiện việc khám chữa bệnh ở vùng sâu, vùng xa được thực hiện bởi Đại học Tasmania và Bệnh viện Bạch Mai với ngân sách 387.245 AUD. Sáng kiến này dựa trên việc ứng dụng công nghệ thực tế tăng cường (AR) để cải thiện hiệu quả việc hỗ trợ từ xa giữa các chuyên gia y tế tuyến trung ương với các nhân viên y tế ít kinh nghiệm hơn ở các vùng sâu, vùng xa của Việt Nam. Nhờ đó, các ca bệnh phức tạp và khẩn cấp sẽ được hỗ trợ điều trị tốt hơn.

Dự án thứ hai là dự án công nghệ Mắt thông minh giúp cải thiện năng suất trồng mía đường. Dự án sẽ phát triển hệ thống sử dụng vật thể bay không người lái và công nghệ trí tuệ nhân tạo vạn vật (AIoT) để giúp người nông dân ở Thanh Hóa theo dõi liên tục hàm lượng dinh dưỡng và tình trạng sâu bệnh trên cánh đồng mía, từ đó, nâng cao năng suất và giảm giá thành sản xuất. Dự án được thực hiện bởi Đại học Wollongong và Công ty công nghệ VIGREEN với ngân sách 300.000 AUD.

Với các công nghệ tiên tiến được phát triển và thử nghiệm tại Australia, các dự án trên được kì vọng sẽ tạo tác động tích cực đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam.

Dự án ứng dụng AI và IoT trong tìm kiếm cứu nạn được thực hiện bởi Đại học Công nghệ Sydney và Đại học Lê Quý Đôn (Học viện Kỹ thuật Quân sự) với ngân sách 440.000 AUD. Dự án hướng đến tăng cường công tác tìm kiếm cứu nạn trong thảm họa thiên nhiên ở Việt Nam bằng các công nghệ mới nhất, gồm các thiết bị bay không người lái (UAV), trí tuệ nhân tạo (AI) và viễn thám.

Dự án thứ 4 trong đợt tài trợ lần này ứng dụng công nghệ AI trong quản lý môi trường hệ sinh thái. Dự án sẽ tập hợp các chuyên gia hàng đầu về trí tuệ nhân tạo, học máy, Internet vạn vật (IoT), công nghệ môi trường và bảo tồn sinh học để hỗ trợ công tác

quản lý môi trường tại Vườn quốc gia Tràm Chim. Dự án được thực hiện bởi Đại học Wollongong và Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh với ngân sách 250.000 AUD.

Với các công nghệ tiên tiến được phát triển và thử nghiệm tại Australia, các dự án trên được kì vọng sẽ tạo tác động tích cực đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam.

Bà Robyn Mudie, Đại sứ Australia tại Việt Nam nhấn mạnh, các sáng kiến được lựa chọn và hỗ trợ nhằm giúp Việt Nam giải quyết các vấn đề cấp bách trong phát triển kinh tế- xã hội. Trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19, việc thúc đẩy các dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ như AI hay IoT vô cùng quan trọng, nhất là trong các lĩnh vực y tế, ứng phó với thiên tai, phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực này sẽ tạo ra tác động tích cực lâu dài.

Còn theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy, đại dịch COVID-19 với diễn biến ngày càng phức tạp trên toàn cầu càng cho thấy vai trò quan trọng của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế xã hội. Các dự án được tài trợ lần này không chỉ mang tính thực tiễn cao, thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong những lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, mà thực sự có ý nghĩa trong bối cảnh hiện tại. Ông cho biết: "Chúng tôi trông đợi các công nghệ tiên tiến này của Australia được đưa vào áp dụng trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ tại Việt Nam"./.

Chương trình Aus4Innovation đã triển khai hai đợt tài trợ trong năm 2019 và 2020 với 8 dự án công nghệ cao được lựa chọn. Chương trình triển khai trong giai đoạn 2018-2022 với tổng ngân sách 13,5 triệu AUD nhằm giúp tăng cường năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo của Việt Nam, chuẩn bị cho tương lai công nghệ và nền kinh tế số. Chương trình được tài trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT), quản lý bởi Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Australia (CSIRO) với đối tác chiến lược là Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

STARTUP PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM BUYMED NHẬN GẦN 9 TRIỆU USD CHO VÒNG SERIES A

Vneconomy.vn - BuyMed là đơn vị sở hữu sàn thương mại điện tử thuocsi.vn, phân phối thuốc trong thị trường trị giá ước tính 6 tỷ USD...

BuyMed (đơn vị điều hành Thuocsi.vn), một startup B2B chuyên về lĩnh vực phân phối dược phẩm trực tuyến vừa nhận được khoản đầu tư trị giá 9 triệu USD trong vòng Series A.

Quý đầu tư mạo hiểm của Hàn Quốc Smilegate Investment dẫn đầu vòng gọi vốn này cùng với sự tham gia của B Capital Group và các nhà đầu tư hiện hữu như Cocoon Capital, Genesis Ventures, chương trình Surge của Sequoia Capital Ấn Độ và Nextrans.

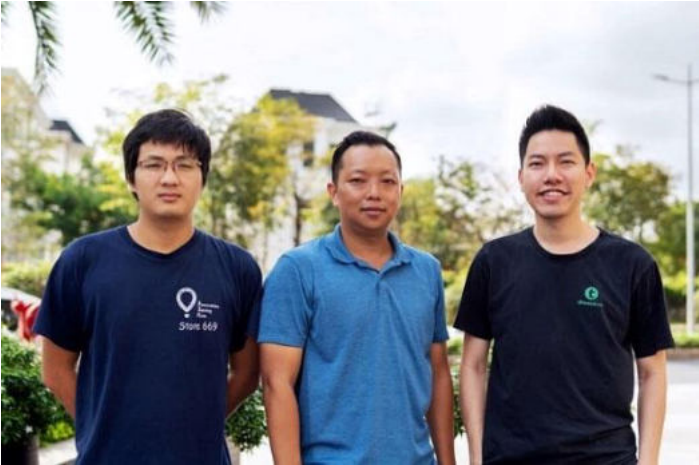
Nguồn vốn mới được cho là sẽ được startup đầu tư mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng thị trường, phát triển công nghệ cũng như các giải pháp thông qua website, thiết bị di động và hệ thống ERP nhằm tăng chất lượng dịch vụ và phục vụ nhu cầu ngày càng tăng ở cả Việt Nam và các khu vực khác của Đông Nam Á.

Do tác động của đại dịch COVID-19, các startup trong lĩnh vực y tế thu hút sự quan tâm nhiều hơn của các nhà đầu tư trong hai năm qua. BuyMed là một trong những cái tên đặc biệt bởi lựa chọn thị trường ngách là phân phối dược phẩm thay vì chăm sóc sức khỏe hay dịch vụ y tế tại nhà.

Được thành lập vào năm 2018 bởi 3 nhà sáng lập Hoàng Nguyễn, Peter Nguyễn và Vương Đình Vũ, BuyMed hướng tới đơn giản hóa ngành phân phối dược phẩm ở Việt Nam và Đông Nam Á - một thị trường hiện tồn tại nhiều kênh phân phối lâu đời cùng sự tham gia của rất nhiều doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức khác nhau.

Có trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh, BuyMed đã mở rộng ra Hà Nội vào tháng 1 năm nay để thiết lập hệ thống phân phối, cho phép cung ứng sản phẩm trên

khắp 63 tỉnh thành. Gần đây, thuocsi.vn cũng mở một trung tâm giao hàng tại Đồng Nai để hỗ trợ xử lý thêm các đơn hàng. Công ty hiện xử lý khoảng 30.000 đơn hàng mỗi tháng và tham gia cung ứng đến hơn 16.000 nhà thuốc tại Việt Nam.

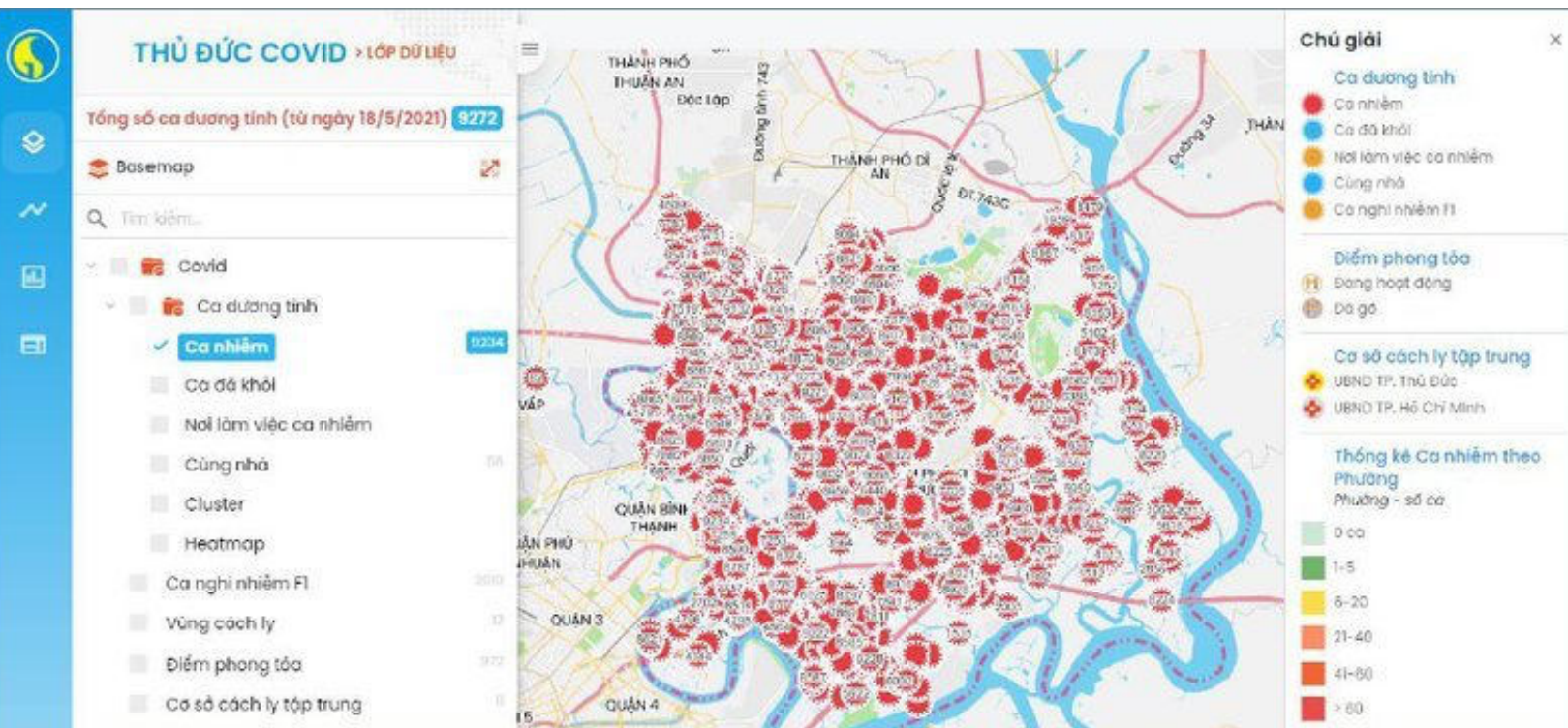


*Ba nhà đồng sáng lập BuyMed: Hoàng Nguyễn, Peter Nguyễn và Vương Đình Vũ (từ trái qua phải).
Ảnh: BuyMed.*

Thông qua cổng điện tử thuocsi.vn, các bác sĩ có thể tra cứu nhanh thành phần, công dụng, giá thuốc và đặt thuốc nhanh chóng. Dù là người dùng, hay y sĩ và nhà thuốc chỉ cần đăng ký tài khoản, mua thuốc trực tiếp trên web và thanh toán.

Đơn hàng sẽ được giao trong ngày. Thuocsi.vn hoạt động theo hình thức B2B, kết nối các nhà phân phối thuốc có uy tín được cấp phép.

Tính đến nay, BuyMed đã huy động thành công tổng cộng 12,8 triệu USD. Trước đó, trong vòng tiền Series A công bố năm ngoái, startup này nhận được khoản đầu tư trị giá 2,5 triệu USD./.



ỨNG DỤNG GIS QUẢN LÝ DỊCH BỆNH COVID-19 VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN MUA SẮM TRỰC TUYẾN

Tính tới ngày 14/9/2021, thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) hiện có hơn 300.000 ca nhiễm COVID-19. Mỗi ngày, thành phố ghi nhận thêm hàng ngàn ca nhiễm mới, kèm theo đó là nguy cơ dịch lây lan trong cộng đồng hiện đang rất cao do vẫn còn nhiều ca khó xác định được nguồn lây đối với biến chủng mới (Delta).

Trước tình hình dịch COVID-19 căng thẳng như hiện nay, Ủy ban nhân dân (UBND) TP. Thủ Đức phối hợp với Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý TP. HCM - HCMGIS thực hiện Xây dựng ứng dụng GIS quản lý dịch bệnh COVID-19 và hỗ trợ người dân mua sắm trực tuyến, bước đầu thí điểm trên địa bàn thành phố Thủ Đức nhằm hỗ trợ lãnh đạo, cán bộ các công tác tra cứu, quản lý các ca nhiễm, theo dõi diễn tiến dịch bệnh tại địa bàn; hỗ trợ người dân tra cứu thông tin dịch bệnh COVID-19 và các thông tin mua sắm trực tuyến. Đặc biệt, trong tình hình dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp như hiện nay, hệ thống sẽ hỗ trợ tối đa cho người dân trong việc hạn chế tiếp xúc thông qua việc mua sắm trực tuyến các

mặt hàng nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ sinh hoạt hàng ngày và góp phần phòng, chống COVID-19 cho Thành phố.

Với việc sử dụng cơ sở dữ liệu nền sẵn có đã được Trung tâm HCMGIS xây dựng cho toàn Thành phố, ứng dụng này có thể triển khai áp dụng chung ngay cho các quận huyện khác trên địa bàn TP. HCM sử dụng. Đây là đề tài được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu, đại diện là ông Lê Nam Quang, trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, UBND TP. Thủ Đức.

Ứng dụng gồm hai module với một số tính năng bao gồm: quản lý, phân tích, thống kê và cảnh báo, cũng như mua sắm rất hữu ích trong thời kỳ dịch bệnh hiện nay.



Bản đồ nhiệt thể hiện mức độ phân bố tập trung ca bệnh

Module ứng dụng GIS quản lý dịch bệnh COVID-19 (Thủ Đức COVID)

Quản lý thông tin dịch bệnh COVID-19

Giải pháp đưa ra biện pháp quản lý các ca dương tính gồm thông tin cá nhân người nhiễm (địa chỉ cư trú, nơi làm việc, giới tính, độ tuổi...), thông tin dịch tễ, nơi phát hiện ca nhiễm, nguồn lây nhiễm, hành trình di chuyển v.v... Quản lý vùng cách ly là vùng có dịch COVID-19 được thiết lập cách ly y tế theo Quyết định của UBNDTP. Thủ Đức gồm phạm vi vùng cách ly, thời gian cách ly, chốt kiểm soát. Quản lý khu vực/điểm phong tỏa gồm thông tin vị trí, ngày phong tỏa/tái phong tỏa và ngày gỡ phong tỏa. Quản lý thông tin xét nghiệm tầm soát theo từng khu phố trên toàn địa bàn thành phố Thủ Đức với kết quả test nhanh và kết quả PCR nhằm đánh giá tính hiệu quả của các đợt xét nghiệm, cung cấp dữ liệu phục vụ công tác đánh giá mức độ nguy cơ lây nhiễm v.v... Quản lý các lớp dữ liệu như cơ sở cách ly tập trung, cơ sở cách ly và điều trị y tế, nơi xét nghiệm v.v...

Phân tích không gian

Giải pháp thể hiện sơ đồ mối quan hệ giữa các ca từ F0 đến F5, sơ đồ lây nhiễm thể hiện mối quan

hệ/tiếp xúc giữa các ca bệnh. Giải pháp còn thể hiện bản đồ phân bố các ca bệnh theo dải màu dịch tễ. Dải màu dịch tễ được định nghĩa theo khu vực (phường, khu phố, tổ dân phố) và tổng số ca phát sinh mới trong 01 khoản thời gian xác định. Chức năng thể hiện bản đồ phân bố các ca bệnh theo dải màu dịch tễ giúp lãnh đạo thành phố Thủ Đức dễ dàng nhận định được tiến triển của dịch bệnh cũng như đánh giá được những khu vực có nguy cơ bùng phát dịch, từ đó đưa ra các quyết định, chính sách khoanh vùng, xét nghiệm để ngăn chặn dịch bệnh.

Ứng dụng còn đưa ra chức năng khoanh vùng các ca cách ly và phát hiện các ca lân cận. Chức năng này hỗ trợ phát hiện các ca lân cận làm cơ sở đánh giá mức độ lây lan của dịch bệnh COVID-19. Khoanh vùng cách ly theo khu vực là vùng có dịch COVID-19 được thiết lập cách ly y tế theo Quyết định của UBNDTP. Thủ Đức gồm phạm vi vùng cách ly, thời gian cách ly, chốt kiểm soát.

Ứng dụng cũng thể hiện bản đồ phân bố kết quả xét nghiệm tầm soát theo khu phố. Kết quả các đợt xét nghiệm tầm soát diện rộng của từng khu phố sẽ được cập nhật và thể hiện trên bản đồ với dải màu

dịch tế hỗ trợ Lãnh đạo TP. Thủ Đức và 34 phường đưa ra chiến lược, kế hoạch xét nghiệm tầm soát nhằm “bóc tách” các ca bệnh F0 ra khỏi cộng đồng, tạo khu vực xanh trên địa bàn từng tổ dân phố.

Chức năng quan trọng khác của ứng dụng là thống kê các đợt xét nghiệm tầm soát tại Khu phố 2, phường Tam Bình. Ví dụ minh họa về hiệu quả của việc xét nghiệm tầm soát tại Khu phố 2, phường Tam Bình: các đợt xét nghiệm tầm soát vào ngày 12, 18 và 27/7 giảm dần từ 53 ca dương PCR còn 12 ca dương PCR. Đến ngày 29/7, kết quả tầm soát là không còn ca dương. Đây là cơ sở để khoanh vùng xanh cho Khu phố 2, phường Tam Bình.

Một bản đồ nhiệt thể hiện mức độ phân bố tập trung ca bệnh được trình bày trên ứng dụng thể hiện bản đồ biểu đồ mức độ ca F1, thể hiện bản đồ phân nhóm từng đợt dịch.

Chức năng thống kê báo cáo của ứng dụng đưa ra rất nhiều con số thống kê, ví dụ như thống kê ca bệnh, tổng số ca bệnh F0 toàn địa bàn TP. Thủ Đức hoặc từng phường theo thời gian, thống kê 10 phường có số lượng ca bệnh F0 cao nhất trên địa bàn TP. Thủ Đức, thống kê số ca bệnh F0 theo nơi phát sinh ca nhiễm, thống kê số lượng F1, F2 theo thời gian, thống kê số ca bệnh F0, các ca F1, F2 theo khu vực nguy cơ cao như khu Công nghệ cao, khu chế xuất - khu Công nghiệp, thống kê kết quả xét nghiệm tầm soát từng khu phố, thống kê theo danh sách ca bệnh theo vùng dịch, thống kê theo danh sách ca bệnh theo khu vực cách ly. Ngoài ra, ứng dụng còn có khả năng phát hiện nguy cơ, gửi email thông báo cho Lãnh đạo và các cấp quản lý.

Module Thủ Đức mua sắm

Ứng dụng đã cập nhật dữ liệu hơn 400 chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên TP. Thủ Đức, cho phép tự động định vị vị trí người dùng, đề xuất các địa điểm ưu tiên mua sắm gần nhất theo phân tuyến, hiển thị danh mục hàng hóa, bán hàng trực tuyến, giao hàng tận nhà, tìm đường đi đến địa điểm mua sắm,...

Khi người dùng truy cập, hệ thống sẽ định vị vị trí và hiển thị danh sách 10 - 20 cửa hàng gần nhất, cho phép xem thông tin của các cửa hàng mua sắm và chọn lộ trình đi tới cửa hàng mua sắm, hoặc đặt hàng giao hàng, đặt hàng trực tuyến,...

Triển vọng phát triển

Giải pháp được phát triển với sự phối hợp giữa UBND TP. Thủ Đức và Trung tâm Ứng dụng Hệ thống Thông tin địa lý - HCMGIS. Giải pháp sử dụng những nguồn lực dữ liệu sau:

- Dữ liệu nền TP. Thủ Đức: dữ liệu nền TP. Thủ Đức sẽ được kế thừa sử dụng lại từ cơ sở dữ liệu nền Thành phố mà Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin Địa lý đã xây dựng.

- Dữ liệu chuyên đề quản lý dịch bệnh COVID-19: dữ liệu các ca bệnh sẽ được cán bộ quản lý cập nhật hàng ngày bằng cách sử dụng các công cụ import dữ liệu đã được xây dựng trong ứng dụng ở trên.

- Dữ liệu chuyên đề mua sắm trực tuyến trên địa bàn TP. Thủ Đức: dữ liệu này sẽ được cập nhật, biên tập theo danh sách các điểm mua sắm thực tế với các thông tin cần thiết phục vụ cho việc hỗ trợ mua sắm trực tuyến của người dân.

Hệ thống sau khi hoàn thành sẽ hỗ trợ các cơ quan chức năng TP. Thủ Đức quản lý thông tin dịch COVID-19 trên địa bàn; quản lý thông tin của các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi một cách trực quan qua đó hỗ trợ việc phân tuyến hàng hóa cho người dân đến mua sắm một cách hợp lý. Bên cạnh đó, hệ thống hỗ trợ người dân tra cứu các thông tin và mua sắm trực tuyến, giảm thiểu tối đa nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh trong cộng đồng góp phần vào công tác phòng, chống dịch COVID-19 của thành phố.

Với việc sử dụng cơ sở dữ liệu nền sẵn có đã được Trung tâm HCMGIS xây dựng cho toàn thành phố, ứng dụng này có thể triển khai áp dụng chung ngay cho các quận huyện khác trên địa bàn TP.HCM sử dụng./.

Phuong Anh (NASATI)



CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP CỦA SINGAPORE (PHẦN CUỐI)

Trong hành trình xây dựng một môi trường kinh doanh thịnh vượng, Singapore đã nuôi dưỡng một hệ sinh thái khởi nghiệp, nơi có hàng nghìn công ty công nghệ trẻ, số lượng công ty đầu tư mạo hiểm ngày càng tăng và một số kỳ lân đã được thành lập trong nước hoặc mở văn phòng tại đây. Sự kết hợp giữa hỗ trợ của chính phủ, giáo dục và liên kết toàn cầu, chuyên môn về quản lý tài sản và ngân hàng cùng với các yếu tố khác, tất cả đã hỗ trợ cho sự thành công của hệ sinh thái cho đến nay. Phần này trình bày những đặc điểm còn lại sau sự hỗ trợ của chính phủ và mạng lưới các trường đại học đã được giới thiệu trong bản tin tuần trước.

Liên kết và định vị toàn cầu

Chính phủ cũng nhấn mạnh việc xây dựng các mối liên kết toàn cầu để đưa đất nước trở thành trụ

cột trong kinh doanh quốc tế, điều này cũng đã giúp hệ sinh thái của nước này và hỗ trợ tham vọng của các công ty khởi nghiệp mở rộng quy mô thông qua các cơ hội đổi mới và thương mại xuyên biên giới. Mặc dù thị trường và quy mô dân số hạn chế, Singapore đã trở thành trụ sở khu vực của nhiều gã khổng lồ công nghệ toàn cầu bao gồm Google, Facebook, Microsoft, LinkedIn và Stripe, tất cả đều có văn phòng tại quốc gia này. Trên thực tế, theo dữ liệu từ Ban Phát triển Kinh tế của Singapore, 59% các tập đoàn đa quốc gia về công nghệ có trụ sở khu vực đặt tại Singapore, bổ sung vào hồ sơ của đất nước như một trung tâm kinh doanh khu vực. Các công ty lớn này cũng giúp tạo ra nhiều tiềm năng hợp lực hơn với các công ty khởi nghiệp địa phương có thể tận dụng bí quyết và mạng lưới của họ. Để tăng

cường mối liên kết với hệ sinh thái khởi nghiệp, chính phủ đã khuyến khích thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm và các chương trình khởi nghiệp của công ty, cũng như các chương trình ngành dọc tập hợp một số công ty trong một ngành cụ thể như hàng hải hoặc an ninh mạng với các mối liên kết với các công ty của Hoa Kỳ và Israel. Chiến lược này bao gồm các hoạt động như Mạng lưới đổi mới mở và Các thách thức đổi mới quốc gia, giúp các công ty khởi nghiệp dễ dàng thử nghiệm hoặc phát triển các giải pháp/công nghệ cùng với các cơ quan chính phủ tham gia hoặc với các công ty lớn có trụ sở tại Singapore.

Ngoài việc thu hút các tập đoàn công nghệ quốc tế, chính phủ đang hợp tác với một loạt các đối tác để hỗ trợ các nút khác trong hệ sinh thái. Các trung tâm gia tốc kinh doanh (Accelerator) từ các quốc gia khác đã thiết lập hoạt động tại Singapore, bao gồm cả German Accelerator, công ty đã tận dụng môi trường thân thiện với doanh nghiệp của đất nước, số lượng lớn các doanh nghiệp Đức và phong cách sống mà Singapore có thể cung cấp cho các chuyên gia nước ngoài và gia đình của họ.

Là một phần của quá trình định vị toàn cầu này, Singapore cũng đang xuất khẩu các yếu tố của hệ sinh thái của riêng mình. Block71, một trung tâm công nghệ đông dân cư trong Launchpad @ One-North, đã mở văn phòng tại San Francisco và Indonesia, đồng thời, đang tích cực khám phá các quốc gia khác để mở rộng bằng cách hợp tác với các đơn vị địa phương hiện có với mạng lưới và sự hiểu biết sâu rộng về thị trường địa phương.

Hơn nữa, để tăng cường kết nối của Singapore với các trung tâm đổi mới lớn trên thế giới, Liên minh Đổi mới Toàn cầu (GIA) đã được ra mắt vào năm 2017 để tạo thêm cơ hội cho sinh viên, doanh nhân và doanh nghiệp tích lũy kinh nghiệm ở nước ngoài, kết nối và hợp tác với các đối tác ở nước ngoài, bao gồm cả các đối tác như German Accelerator. ESG cũng tích cực hỗ trợ các nỗ lực quốc tế hóa của các

công ty khởi nghiệp tại Singapore. Các công ty mở rộng sang Indonesia và các quốc gia mục tiêu khác có thể được trang trải một phần chi phí đáng kể thông qua các nguồn lực được phân bổ theo chủ đề Phát triển Toàn cầu của ESG. Ngoài ra còn có những nỗ lực đổi mới song phương và đa phương với Israel, Đức, Pháp, Thượng Hải cũng như Mạng lưới EUREKA (đã có mặt tại hơn 45 quốc gia tính đến năm 2020). Các chương trình như vậy, chẳng hạn như SWITCH, cũng như Slingshot (một cuộc thi quốc tế dành cho các công ty khởi nghiệp triển vọng). Vào năm 2020, Slingshot đã nhận được 3.417 đơn đăng ký trên 134 quốc gia.

Ngoài việc hỗ trợ đổi mới và khởi nghiệp, Singapore cũng đã ký 24 hiệp định thương mại tự do với một số quốc gia bao gồm Mỹ, EU, ASEAN và Trung Quốc, giúp thương mại xuyên biên giới trở nên đơn giản và không phức tạp. Sự hiện diện của các công ty và tổ chức giáo dục toàn cầu đã cho phép Singapore tận dụng các mối quan hệ này để thúc đẩy các nỗ lực kinh doanh đa quốc gia cùng có lợi.

Chuyên môn hóa công nghiệp

Phù hợp với cách tiếp cận công nghiệp hóa, chính phủ đang hỗ trợ các lĩnh vực cụ thể, như các lĩnh vực công nghệ chuyên sâu. Về vấn đề này, khu vực công đang đóng vai trò chủ đạo trong việc bắt đầu quá trình chuyên môn hóa, điều này cuối cùng có thể khuyến khích khu vực tư nhân làm theo. Ngoài ra, nhiều tổ chức và chương trình đã được thành lập với các trọng tâm cụ thể theo ngành: CPIER71 (Hệ sinh thái đổi mới Cảng được tái tạo @ BLOCK71), ICE71 (Hệ sinh thái an ninh mạng đổi mới tại Block71), SEEDS Capital (chi nhánh đầu tư của Enterprise Singapore có các hoạt động cụ thể trong lĩnh vực bao gồm chương trình đồng đầu tư cho các công ty khởi nghiệp công nghệ hàng hải), DxD Hub (Trung tâm phát triển chẩn đoán đồng tạo và chuyển giao IP chẩn đoán mới cho ngành), NAMIC (Cụm đổi mới sản xuất phụ gia quốc gia được tổ chức tại

NTUitive) và GROW (quỹ tác động và tăng tốc công nghệ nông nghiệp) là một số ví dụ.

Ngoài chuyên môn hóa sâu về công nghệ, fintech là một lĩnh vực khác mà hệ sinh thái của Singapore đang ngày càng trở nên chuyên biệt hóa. Ví dụ: Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) đã tạo ra một khuôn khổ pháp lý cho blockchain và tiền điện tử. Vào năm 2018, cùng với Sàn giao dịch Singapore (SGX), MAS đã công bố sự hợp tác với Anquan Capital, Deloitte và Nasdaq để khám phá giao dịch an toàn và hiệu quả trên các nền tảng blockchain khác nhau. Cơ quan Phát triển Truyền thông Infocomm (IMDA) cũng đã khởi động Thử thách Blockchain vào năm 2018 để cung cấp tài trợ hạt giống cho các dự án mới chớm nở và thúc đẩy sự phát triển của các giải pháp blockchain ngoài fintech.

Vào năm 2018, Tribe Accelerator, công cụ tăng tốc blockchain đầu tiên của quốc gia được chính phủ hậu thuẫn bởi công ty đầu tư mạo hiểm Trive Ventures có trụ sở tại địa phương, đã thêm 10 công ty khởi nghiệp vào chương trình thử nghiệm của mình, một nửa trong số đó được thành lập tại Singapore. Bằng cách giúp các dự án blockchain này tiến hành nhanh chóng phát triển sản phẩm của họ và khuyến khích việc áp dụng các giải pháp blockchain trên thị trường rộng lớn hơn, các chương trình tăng tốc như vậy có thể thúc đẩy nhận thức tốt hơn về việc sử dụng hàng ngày của blockchain, thúc đẩy ngành phát triển trong thời gian dài. Hơn nữa, như một cách để thúc đẩy ngành công nghiệp từ bên trong, các dự án có trụ sở tại Singapore cũng đang tương tác với hệ sinh thái blockchain bằng cách cung cấp hỗ trợ và tài trợ cho các dự án và nhà phát triển mới chớm nở, đồng thời các trường đại học cũng đang cung cấp các khóa học về blockchain.

Hoạt động đầu tư mạnh mẽ và đang phát triển

Singapore là quốc gia dẫn đầu khu vực về hoạt động đầu tư mạo hiểm. Ban đầu, các tập đoàn đa quốc gia là nhà cung cấp vốn rủi ro chính cho các

công ty khởi nghiệp ở Singapore. Với việc MNC đóng vai trò này, các công ty VC không còn cần thiết nữa, mặc dù trong những năm 1990, cộng đồng VC trong nước bắt đầu phát triển. Chính phủ đã đóng một vai trò tích cực trong năng lực này cũng như thông qua việc đóng vai trò là nhà đồng đầu tư thông qua các tổ chức khu vực công như Temasek Holdings và TIF Ventures, ngoài việc trực tiếp tạo ra các quỹ đầu tư mạo hiểm.

Mặc dù các quy định về cấu trúc quỹ sáng tạo và ưu đãi thuế như cấu trúc pháp lý của Công ty vốn biến đổi (VCC) kết hợp với chương trình phát hành thị trường tư nhân trị giá 5 tỷ USD đã được công bố, Singapore đang tiếp tục thúc đẩy đầu tư quốc tế và khuyến khích các nhà quản lý quỹ mở hoạt động tại Singapore. Trong những năm gần đây, các quỹ của Hoa Kỳ như 500 Startups và Sequoia Capital đã tăng cường sự hiện diện của họ tại Singapore, trong khi các công ty trong khu vực như Golden Gate Ventures, Jungle Ventures và Rakuten Ventures cũng đã tăng cường hoạt động trong nước. Ngoài ra, các quỹ đầu tư mạo hiểm của công ty đang thành công, bao gồm CapitaLand Limited, Challenge Ventures, DeClout Limited, Garena Ventures, PSA unboXed, Razer Ventures, SPH Fund, Wilmar International Limited và YCH Group Pte Ltd. hình thức mua lại gần đây đã diễn ra trong vài năm qua. Ví dụ, Google, Zendesk và Sephora đều mua lại các công ty khởi nghiệp của Singapore.

Ngoài các quỹ đầu tư mạo hiểm, Singapore cũng là nơi có một số mạng lưới và nền tảng đầu tư thiên thần đáng chú ý, chẳng hạn như Mạng lưới Thiên thần Kinh doanh của Đông Nam Á (Bansea) đã hoạt động 20 năm và hiện có hơn 140 thành viên. Angel Central là một ví dụ khác về một tổ chức địa phương đang hỗ trợ các khoản đầu tư ở giai đoạn đầu. Đáng chú ý là một số doanh nhân đã rời khỏi công ty của họ cũng đã trở thành nhà đầu tư, giúp thúc đẩy ý thức về tính chu kỳ trong hệ sinh thái.



Liên quan đến COVID, các báo cáo ban đầu phản ánh các con số từ giai đoạn đầu của đại dịch, từ nửa đầu năm 2020, cho thấy mặc dù các nhà đầu tư đã thận trọng, nhưng các khoản đầu tư cho các công ty khởi nghiệp vẫn tiếp tục ở mức tương đối lành mạnh. Trong khi các khoản đầu tư ở cấp độ hạt giống không có khả năng đạt được con số năm 2019, tổng số tiền tài trợ khởi nghiệp đã đạt 3,3 tỷ đô la Singapore, chỉ bằng hơn một nửa tổng số tiền tài trợ vào năm 2019 (6,5 tỷ đô la Singapore). Ngoài ra, với 72 khoản đầu tư, Singapore đã ghi nhận số lượng thương vụ cao nhất trong khu vực Đông Nam Á trong quý 2 năm 2020. Như đã lưu ý trước đó, chính phủ đã giới thiệu một chương trình tài trợ tạm thời, SSFS, cho đến ngày 31/10/2021. EDBI, chi nhánh đầu tư doanh nghiệp của Ban Phát triển Kinh tế và SEEDS Capital chịu trách nhiệm quản lý SSFS trị giá 285 triệu đô la Singapore cho các giao dịch đồng đầu tư với các nhà đầu tư tư nhân trên cơ sở 1:1.

Kết luận

Sự kết hợp giữa hỗ trợ của chính phủ, giáo dục và liên kết toàn cầu, chuyên môn về quản lý tài sản và ngân hàng cùng với các yếu tố khác, tất cả đã hỗ trợ cho sự thành công của hệ sinh thái cho đến nay.

Thực sự, câu chuyện của Singapore có nhiều điều đáng học hỏi về việc xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp. Tuy nhiên, quốc gia này vẫn đang phải đối mặt với những thách thức rõ rệt trong việc phát triển cộng đồng khởi nghiệp phải giải quyết nếu muốn xây dựng một môi trường cạnh tranh toàn cầu thực sự cho khởi nghiệp cũng như đổi mới đột phá.

Các thị trường mới nổi có ý định học hỏi và bắt chước thành công của Singapore có thể tập trung nỗ lực vào các lĩnh vực chính sách cụ thể, mặc dù không nhanh chóng giành được thắng lợi, nhưng có thể giúp hình thành chiến lược chính sách dài hạn.

Hơn nữa, khi đánh giá cách thức nhân rộng kinh nghiệm của Singapore, các nước phải lưu ý rằng các khía cạnh nhất định của hệ sinh thái của quốc gia là duy nhất hoặc đòi hỏi thời gian đáng kể để hoàn thiện. Mặc dù nó chắc chắn đã đạt được nhiều thành tựu trong một thời gian ngắn, nhưng không phải tất cả các cách tiếp cận của nó có thể được nhân rộng./.

N.M.Q.

Nguồn: World Bank Group. *The Evolution and State of Singapore's Start-up Ecosystem Lessons for Emerging Market Economies*. March 2021.

KHUNG HOẠCH ĐỊNH VÀ THỰC THI CHÍNH SÁCH KHỞI NGHIỆP CỦA UNCTAD: TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC TRAO ĐỔI VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

Công nghệ/đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp có mối quan hệ hai chiều và hỗ trợ lẫn nhau. Công nghệ cung cấp cho doanh nghiệp khởi nghiệp các công cụ mới để cải thiện hiệu quả và năng suất hoặc các nền tảng mới để xây dựng các dự án kinh doanh. Đổi lại, các doanh nhân khởi nghiệp thúc đẩy đổi mới công nghệ bằng cách phát triển mới hoặc cải tiến các sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình hiện có và thương mại hóa. Ở các nước đang phát triển, cả hai thành tố này đều quan trọng, mặc dù ở các mức độ khác nhau, tùy thuộc vào hiện trạng phát triển kinh tế của địa phương, tỷ lệ ứng dụng các công nghệ đang được sử dụng trên phạm vi quốc tế và năng lực đổi mới của các doanh nghiệp hoặc tổ chức nghiên cứu trong nước.

Việc thúc đẩy đổi mới và ứng dụng công nghệ trong một quốc gia liên quan đến một tập hợp các mối quan hệ phức tạp giữa các chủ thể khác nhau. Để thúc đẩy sự liên kết giữa các chủ thể này, nhiều quốc gia đã phát triển Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia (NIS) bao gồm cả thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và đầu tư vào công nghệ và đổi mới. Các mục tiêu chính sách và các lựa chọn chính sách bao gồm:

a) Hỗ trợ phổ biến rộng rãi hơn CNTT-TT đến khu vực tư nhân

Các doanh nghiệp khởi nghiệp có thể được hưởng lợi rất nhiều từ việc sử dụng CNTT-TT hiện đại trong thực tiễn kinh doanh của mình. Các nhà hoạch định chính sách cần nâng cao nhận thức về lợi thế của CNTT-TT và có các biện pháp cụ thể để khuyến khích doanh nghiệp sử dụng CNTT-TT. Cách thức mà doanh nhân có thể khai thác các lợi thế khác nhau của CNTT-TT tùy theo ngành công nghiệp, quy mô và định hướng thị trường của doanh nghiệp. Các hình thức, đặc biệt được các doanh nghiệp siêu nhỏ, khai thác CNTT-TT bằng cách sử dụng sáng tạo những cơ hội mà chúng mang lại đôi khi khiến các nhà hoạch định chính sách ngạc nhiên - từ việc áp dụng rộng rãi SMS và sử dụng

“airtime” (dung lượng mạng) như một loại tiền tệ cho đến việc sử dụng nhanh chóng các dịch vụ giao dịch di động ở một số quốc gia.

Bằng chứng từ nhiều nước đang phát triển chỉ ra rằng, ví dụ, việc sử dụng điện thoại di động ngày càng tăng trong giới doanh nhân nông thôn đang đóng góp tích cực vào tăng trưởng cũng như hiệu quả và phạm vi tiếp cận thị trường của doanh nghiệp. Giờ đây, các doanh nhân có thể thu thập thông tin thị trường trực tiếp từ những nơi xa xôi và trên nhiều thị trường để giúp họ hiểu rõ hơn về các lựa chọn mua và bán nông sản cũng như các hàng hóa và dịch vụ khác. Các nhà hoạch định chính sách có thể hỗ trợ những đổi mới này bằng cách phát triển các nền tảng trực tuyến và dựa trên thiết bị di động để có thông tin thị trường cũng như giá cả kịp thời và phù hợp.

Những lựa chọn chính sách liên quan bao gồm các chương trình đào tạo và nâng cao năng lực cho doanh nhân; đưa ra các khuyến khích để ứng dụng CNTT-TT và hiện đại hóa hoạt động kinh doanh; và một môi trường pháp lý hợp lý giúp tăng khả năng chi trả cho CNTT-TT. Ở một số quốc gia, phụ nữ có xu hướng có hiểu biết về CNTT-TT thấp hơn nam giới do trình độ học vấn thấp hơn và chi phí tiếp cận

cao. Phụ nữ cũng phải đối mặt với thách thức về cân bằng giữa công việc và cuộc sống và CNTT-TT có thể là một công cụ hữu ích để quản lý thời gian và dễ dàng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ. Trong một số

trường hợp, các nhà hoạch định chính sách đã hỗ trợ xây dựng năng lực và phổ biến các thiết bị như điện thoại di động đến các nhóm cụ thể như phụ nữ hoặc doanh nhân nông thôn.

Bảng 1. Mối quan hệ hai chiều giữa công nghệ/ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Mục tiêu chính sách	Lựa chọn chính sách
a. Hỗ trợ phổ biến rộng rãi hơn CNTT-TT đến khu vực tư nhân	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động các chiến dịch nâng cao nhận thức và năng lực sử dụng CNTT-TT; • Khuyến khích đưa CNTT-TT vào kinh doanh; • Hỗ trợ phát triển các nền tảng thông tin thị trường trực tuyến và di động; • Đào tạo CNTT-TT cho các nhóm đối tượng như phụ nữ và doanh nhân nông thôn.
b. Thúc đẩy mạng lưới liên công ty giúp truyền bá công nghệ và đổi mới sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy liên kết ngang thông qua phát triển cụm; • Cung cấp sự hỗ trợ về tiêu chuẩn hóa và chứng nhận chất lượng cho mạng lưới các doanh nghiệp địa phương (bao gồm cả các tiêu chuẩn xã hội và môi trường); • Thúc đẩy liên kết kinh doanh thông qua phát triển nhà cung cấp.
c. Xây dựng cầu nối giữa các cơ quan nhà nước, cơ quan nghiên cứu, trường đại học và khu vực tư nhân	<ul style="list-style-type: none"> • Xác định các hoạt động nghiên cứu chung với những người tham gia và người thụ hưởng được chỉ định rõ ràng; • Thúc đẩy quan hệ đối tác công-tư và cơ cấu hỗn hợp công/tư để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; • Phát triển sự hợp tác giữa trường đại học và ngành công nghiệp thân thiện với thị trường; • Thúc đẩy hiệp đồng thể chế ở cấp ngành.
d. Hỗ trợ các công ty khởi nghiệp công nghệ cao	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao, trung tâm tri thức và công viên khoa học; • Tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty khởi nghiệp thương mại hóa kết quả đổi mới sáng tạo; • Xây dựng mạng lưới trong các khu vực sử dụng nhiều tri thức với các chuyên gia khoa học và học giả hàng đầu từ khắp nơi trên thế giới; • Cung cấp cho các nhà nghiên cứu và nhà đổi mới khả năng tiếp cận hợp lý để bảo hộ bằng sáng chế hiệu quả về chi phí.

b) Thúc đẩy mạng lưới liên công ty truyền bá công nghệ và đổi mới

Các cụm công nghiệp cạnh tranh, trong đó các doanh nghiệp được hưởng lợi từ mạng lưới theo chiều ngang (horizontal networks) và sự gần nhau về khoảng cách, có thể giúp tạo ra các cơ hội để doanh nhân khởi nghiệp tiếp cận thị trường mới (bao gồm cả thông qua xuất khẩu), các nguồn lực và có được các kỹ năng cũng như năng lực mới. Việc hình thành các cụm công nghiệp cạnh tranh cũng có thể là một yếu tố quan trọng trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Các cụm công nghiệp như vậy, trong đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển thông qua chuyên môn hóa, hợp tác giữa các công ty, lan tỏa kiến thức và hợp đồng phụ, là chìa khóa thành công cho nhiều doanh nghiệp ở các nước đang phát triển trong các lĩnh vực như gốm sứ, may mặc, da giày, điện tử, linh kiện ô tô và công nghệ sinh học. Việc thành lập cụm và kết nối mạng có thể giúp các doanh nghiệp địa phương đổi mới và liên tục phát triển; các biện pháp chính sách có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc này, chẳng hạn bằng cách hỗ trợ các công ty có trụ sở tại cụm công nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Năng lực công nghệ của các doanh nghiệp địa phương cũng được nâng cao thông qua các liên kết thương mại và đầu tư theo chiều dọc, các hoạt động thương nguồn và hạ nguồn của các công ty lớn, thường là đa quốc gia. Những công ty lớn này ngày càng tập trung vào năng lực cốt lõi và thuê ngoài các hoạt động không phải cốt lõi, do đó mở ra thị trường mới cho các doanh nghiệp nhỏ hơn. Gia công phần mềm có thể được khuyến khích bằng cách tạo điều kiện cho các mô hình hợp tác kinh doanh phi vốn chủ sở hữu (NEM), chẳng hạn như nhượng quyền và cấp phép. Những liên kết giữa các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp nhỏ và vừa địa phương có thể cho phép doanh nghiệp ở các nước đang phát triển nâng cao năng lực quản lý

và công nghệ và trở thành một phần của chuỗi sản xuất toàn cầu và tích hợp. Thông thường, các công ty địa phương nhỏ sản xuất các bộ phận hoặc cung cấp dịch vụ cho các công ty lớn, hoặc họ cung cấp các dịch vụ khách hàng liên quan đến sản phẩm của các công ty lớn (sửa chữa, tùy chỉnh). Nhiều công ty cũng hoạt động trên cơ sở giấy phép hoặc nhượng quyền thương mại, đây là một con đường ngày càng quan trọng để khởi nghiệp.

Chính phủ và các cơ quan hỗ trợ khởi nghiệp cần thừa nhận rằng trong nhiều trường hợp, các tổ chức nhỏ và phi chính thức cần được hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực để khắc phục những hạn chế trong hội nhập vào chuỗi giá trị. Việc đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế là một thách thức đối với nhiều nhà cung cấp địa phương ở các nước đang phát triển. Các chương trình nâng cấp công nghệ cung cấp sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật với chi phí thấp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quan hệ với các khách hàng quốc tế lớn. Các tiêu chuẩn về Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) của các công ty lớn, thường là đa quốc gia, có thể là một rào cản đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp nhỏ địa phương. Hỗ trợ để đáp ứng các tiêu chuẩn và kích thích dần dần việc áp dụng tiêu chuẩn như vậy có thể rất quan trọng đối với việc phát triển khởi nghiệp. Các nhà hoạch định chính sách cũng có thể thúc đẩy các nỗ lực trong ngành để chia sẻ thông tin tuân thủ CSR và nếu có thể, khuyến khích các công ty tích hợp các chương trình tuân thủ CSR nhằm giảm số lượng các cuộc đánh giá và thanh tra.

Khi khả thi, các chính phủ có thể xem xét việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về xã hội và môi trường như ISO14000 và ISO26000 trong mua sắm công, hỗ trợ đầy đủ cho các doanh nghiệp địa phương và cho phép lập thời gian biểu thực hiện phù hợp, qua đó giúp các nhà cung cấp địa phương sẵn sàng tham gia vào chuỗi giá trị bền vững. Các chương trình cố vấn tập hợp các nhà cung cấp có kinh

nghiệm và thể hệ chủ sở hữu doanh nghiệp tiếp theo có thể giúp trao đổi thông tin và kinh nghiệm, đồng thời cung cấp các biện pháp kích thích thông qua các giải thưởng và trợ cấp.



Các chính phủ có thể thúc đẩy các cụm và mạng lưới công nghiệp định hướng xuất khẩu thông qua những chính sách thương mại phù hợp. Ngoài ra, các chính phủ có thể thúc đẩy liên kết kinh doanh giữa những doanh nghiệp lớn và nhỏ bằng cách tạo điều kiện cho các quan hệ đối tác và các chương trình phát triển nhà cung cấp. Trong các chương trình như vậy, các doanh nghiệp lớn phát triển năng lực của các doanh nhân địa phương và các nhà cung cấp địa phương bằng cách cố vấn và chuyển giao công nghệ cho họ. Đổi lại, các doanh nghiệp lớn được tiếp cận mạng lưới nhà cung cấp có thể đáp ứng nhanh chóng và linh hoạt nhu cầu của họ. Điều này làm gia tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp lớn và nhỏ như nhau.

c) Xây dựng cầu nối giữa các cơ quan nhà nước, cơ quan nghiên cứu, trường đại học và khu vực tư nhân

Quá trình đổi mới của một quốc gia ngày càng phụ thuộc vào sự tương tác giữa chính phủ, học viện (tức là các cơ sở giáo dục công và tư nhân, trường đại học và phòng thí nghiệm nghiên cứu) và khu vực tư nhân. Sự tương tác này liên quan đến việc trao đổi thông tin, ý tưởng và công nghệ một cách linh hoạt.

Với ít rào cản hơn giữa giới học thuật và khu vực

tư nhân, nghiên cứu của trường đại học có thể phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường và có tác động lớn hơn đến nền kinh tế. Các trường đại học cần được khuyến khích để vượt ra khỏi giới hạn của lĩnh vực học thuật và tham gia tích cực vào quá trình đổi mới và phát triển khởi nghiệp bằng cách thúc đẩy thương mại hóa nghiên cứu của họ và tập trung vào nhu cầu thị trường, có thể bao gồm sự thích ứng của công nghệ tiên tiến với yêu cầu của địa phương, hoặc sự phát triển của các giải pháp công nghệ gốc hoặc vì người nghèo. Đồng thời, các doanh nghiệp tư nhân sẽ ngày càng quan tâm đến việc đào tạo, chia sẻ kiến thức và hợp tác với trường đại học.

Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện cho sự tương tác như vậy. Điều này có thể được thực hiện thông qua các sáng kiến khuyến khích sự tham gia của các trường đại học trong việc chuyển giao công nghệ, cung cấp ưu đãi cho những dự án hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa khoa học và công nghệ hoặc phát triển các phòng thí nghiệm nghiên cứu của chính phủ. Các chuyên gia và học giả có thể tiếp cận và thu được kiến thức khi chuyển đến làm việc và học tập tại các trung tâm xuất sắc trong các lĩnh vực của họ. Mạng lưới thể chế địa phương và quan hệ đối tác công-tư cũng là chìa khóa quan trọng để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Các trung tâm đổi mới tư nhân cũng có thể cung cấp các giải pháp công nghệ linh hoạt và nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu thị trường và liên kết các nhà đổi mới địa phương với các nhà đầu tư thương mại.

d) Hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ cao

Một loạt các can thiệp chính sách có thể hỗ trợ đổi mới công nghệ và các công ty công nghệ cao. Các trung tâm công nghệ và vườn ươm thường được tạo ra để thiết lập không gian cho các công ty công nghệ cao theo định hướng tăng trưởng, từ các trung tâm nghiên cứu công nghệ lớn đến các công

viên khoa học nhỏ. Các cơ sở này thường cung cấp một loạt các dịch vụ hỗ trợ cốt lõi như cơ sở hạ tầng, tòa nhà văn phòng hoặc không gian làm việc chung cũng như các chương trình phát triển kinh doanh mục tiêu, dịch vụ cố vấn và tư vấn về tiếp cận tài chính hoặc bảo hộ tài sản trí tuệ. Chúng thường nằm gần các trường đại học và viện nghiên cứu để có thể tiếp cận sự tư vấn về công nghệ và các doanh nhân có kiến thức về KH&CN. Có nhiều mô hình ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao khác nhau, từ các dịch vụ chuyên sâu cho một số lượng nhỏ doanh nghiệp đến các dịch vụ ít chuyên sâu hơn cho một số lượng lớn doanh nghiệp. Các cơ sở ươm tạo có thể tập trung vào một lĩnh vực cụ thể, thường là CNTT-TT hoặc tổng quát hơn. Chúng có thể tập trung có chủ ý vào xuất khẩu hoặc phát triển các sản phẩm mới cho thị trường địa phương.

Chính phủ cũng có thể tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giai đoạn đầu thương mại hóa công nghệ cao. Ví dụ, giải thưởng đổi mới công cộng có thể giúp các doanh nhân bắt đầu các dự án công nghệ cao mới. Chính phủ cũng có thể cho phép các nhà nghiên cứu và nhà đổi mới tiếp cận ưu đãi với thông tin sáng chế và bảo hộ bằng sáng chế hiệu quả về chi phí. Bảo hộ an toàn tài sản là điều quan trọng để thuyết phục các bên liên quan chính chuyên công nghệ từ phòng thí nghiệm đến các vườn ươm và công viên khoa học để thương mại hóa.

Nếu các dịch vụ hỗ trợ không theo định hướng thị trường và tập trung vào nhu cầu thực sự của các công ty khởi nghiệp công nghệ cao, chúng khó có thể đạt được kết quả tích cực, mặc dù chi phí thường cao. Kinh nghiệm của nhiều nền kinh tế đang phát triển cho thấy những nỗ lực thúc đẩy các công ty khởi nghiệp công nghệ không nên tập trung vào những vùng biệt lập với cơ sở hạ tầng hạn chế và khan hiếm nguồn nhân lực có kỹ năng. Thay vào đó, các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp tăng trưởng cao nên được đặt gần các trung tâm thương mại, công nghiệp hoặc khoa học, nơi tồn tại rất nhiều cơ

hội kinh doanh quan trọng và việc mở rộng hoạt động kinh tế đang diễn ra theo cách thức cạnh tranh. Ở nhiều nền kinh tế châu Á như Hàn Quốc và Đài Loan, các trung tâm khoa học và vườn ươm tập trung vào việc xây dựng năng lực của các nhà cung cấp địa phương. Các nhà hoạch định chính sách cũng có thể muốn khám phá các phương án liên kết với các trung tâm và cụm hiện có, cũng như với các chuyên gia khoa học và học giả hàng đầu trên thế giới, vì đổi mới thường diễn ra ở cấp độ quốc gia.

Khi quyết định xem các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao có khả thi hay không và là công cụ thích hợp nhất trong hoàn cảnh địa phương, các nhà hoạch định chính sách cần tập trung vào một số câu hỏi quan trọng như cung cấp dịch vụ gì, có hay không và làm thế nào để hỗ trợ các công ty ngoài các dịch vụ cơ sở cơ bản (và dựa trên những tiêu chí nào), và cách thiết lập cơ cấu quản trị của cơ sở.



Ở một số cơ sở ươm tạo, các dịch vụ cố vấn được cung cấp thường xuyên miễn phí bởi các doanh nhân thành đạt muốn chia sẻ kinh nghiệm của họ với những người khác. Các vườn ươm doanh nghiệp trên thế giới có nhiều kiểu cấu trúc quản trị khác nhau. Kinh nghiệm cho thấy rằng, ở giai đoạn khởi đầu, nhiều sáng kiến thành công phụ thuộc vào sự hỗ trợ kỹ thuật từ nguồn vốn của các nhà tài trợ, quan hệ đối tác công tư giữa chính quyền địa phương và một số “khách hàng thuê cố định”. Đây là những nhà đầu tư lớn, có uy tín và ảnh hưởng rộng đến các nhà đầu tư khác trong việc lập cơ sở sản xuất kinh doanh trong vườn ươm và tạo ra nhiều công ty khởi nghiệp hơn nữa thông qua các công ty con hoặc các mối quan hệ hợp đồng phụ./.

Nguyễn Lê Hằng (theo UNCTAD)